XUÂN THỦY (1912-1985), nhà báo, nhà thơ, nhà cách mạng, nhà ngoại giao Xuân Thủy, tên thật là Nguyễn Trọng Nhâm, sinh ngày 2.9.1912 trong một gia đình có truyền thống Nho học ở thôn Hòe Thị, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm (nay là quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Quê Xuân Thủy (XT) có tên nôm là làng Canh, nằm bên dòng sông Nhuệ về phía tây Hà Nội, xưa kia thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Sơn Tây. Cha ông là Nguyễn Trọng Hàm, một nhà nho yêu nước, tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thục, có giao du với nhiều nhà nho yêu nước, trong đó có Phan Chu Trinh. Sau khi Phan Chu Trinh bị bắt, Đông Kinh nghĩa thục tan rã, nhiều người yêu nước bị khủng bố, cụ Nguyễn Trọng Hàm lánh sang Phúc Yên, dạy học và mở hiệu thuốc đông y để mưu sinh. Sau khi tình hình khủng bố tạm lắng xuống, cụ về làng làm nghề dạy học và thầy lang, vì thế cụ được dân quanh vùng gọi cụ Lang Canh.

Xuân Thủy được học chữ Hán từ khi lên tám tuổi. Mẹ bị bệnh mất sớm, gia cảnh khó khăn, không đủ tiền để theo học trường nhà nước, ông ở nhà học chữ Hán với cha và học chữ Pháp theo thầy tư. Hằng tuần, ông thường đi bộ vào nội thành Hà Nội tìm đọc sách báo để tìm hiểu về tình hình thời cuộc.

Khoảng năm 1934, Xuân Thủy xin phép cha sang thị xã Phúc Yên để làm ăn tự lập. Ở Phúc Yên, ông mở hiệu thuốc đông y để kiếm sống và dễ bề giao thiệp và bắt đầu nhận làm thông tín viên cho báo Trung Bắc tân văn. Ông làm thơ, viết báo, phản ánh cuộc sống lầm than của nhân dân, gợi nhắc về tự hào dân tộc, truyền bá những tư tưởng tiến bộ. Ông gặp gỡ những người hiểu biết, tiến bộ, nhất là lớp thanh niên, lập các tổ đọc sách báo tiến bộ, vận động nhân dân đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng và chế độ thống trị hà khắc của đế quốc thực dân, địa chủ, phong kiến. Năm 1938, ông cùng các đồng chí của mình tổ chức cuộc đấu tranh đòi xóa bỏ thuế cư trú ở thị xã Phúc Yên và bị Tòa Thượng thẩm Hà Nội xử bốn tháng tù giam. Sau bốn tháng giam tại nhà tù Hỏa Lò, ông được tha và bị trục xuất khỏi Phúc Yên.

Cuối năm 1939, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thi hành chính sách đàn áp gắt gao, Xuân Thủy bị chính quyền thực dân bắt, kết án tù chính trị lần thứ hai, bị giam tại nhà tù Hỏa Lò, đầu năm 1940 bị đày lên nhà tù Sơn La. Tại đây năm 1941, Xuân Thủy được kết nạp Đảng. Đầu năm 1944, ông được ra tù, đưa về quản thúc tại quê. Ngay sau khi ra tù, ông bắt liên lạc với tổ chức rồi trốn đi hoạt động bí mật. Trong thời gian Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bắc Bộ, trực tiếp phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền và báo chí. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ông làm Ủy viên Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời Bắc bộ kiêm Trưởng ban Tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh.

Trong cuộc Tổng tuyển cử tháng 1.1946, Xuân Thủy trúng cử và trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội, ông được bầu làm Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội (như Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện nay). Ông làm Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ khóa II đến khóa VII (1960-1982) và là đại biểu quốc hội khóa VIII cho đến khi qua đời.

Năm 1955, Xuân Thủy được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng và từ năm 1960 là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho đến năm 1982. Năm 1968, ông được bầu làm Bí thư Trung ương Đảng. Từ năm 1976 đến 1982, ông là Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng.

Từ năm 1963 đến năm1965, ông được cử giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao và thời kỳ 1968 -1973 ông là Bộ trưởng, Trưởng phái đoàn Đại diện Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa trong cuộc đàm phán tại Paris.

Xuân Thủy là Uỷ viên thường trực Thường vụ Tổng bộ Việt Minh (1948-1950); Trưởng ban thư ký Uỷ ban Trung ương Mặt trận Liên Việt, sau đổi thành Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1951-1963); Bí thư Đảng Đoàn Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, liên tục là Uỷ viên Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho đến cuối đời. Ông qua đời ngày 18.6.1985 tại Hà Nội.

Xuân Thủy là người có đóng góp to lớn trong xây dựng và chỉ đạo hệ thống các cơ quan báo chí của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Suốt bốn năm bị giam cầm ở nhà tù Sơn La, ông đều là người phụ trách Ban Biên tập của báo *Suối reo*, một tờ báo của những người tù cách mạng đã đi vào lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam như một hiện tượng đặc biệt. Trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt của nhà tù Sơn La, sự thiếu thốn giấy, mực, sự theo dõi, kiểm soát vô cùng khắt khe của bọn gác ngục, ông và các đồng đội đã khôn khéo, kiên trì vẫn đều đặn ra báo một tháng hai kỳ với ba mươi - bốn mươi trang viết tay trên khổ giấy 14 x 20cm. Báo *Suối reo* như món ăn tinh thần, nguồn động viên tinh thần cho các chiến sĩ cách mạng vượt lên khói khăn, gian khổ, giữ vững ý chí chiến đấu.

Đầu năm 1944, ngay sau khi ra tù, Xuân Thủy được Tổng Bí thư Trường Chinh thay mặt Trung ương Đảng trực tiếp giao cho phụ trách báo *Cứu quốc* - Cơ quan của Tổng bộ Việt Minh. Trong điều kiện địch truy lùng gắt gao, phải chuyển địa điểm bốn lần trong chưa đầy hai năm, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông, tờ báo *Cứu quốc* - tiếng nói của Đảng và Mặt trận vẫn xuất bản đều đặn, bí mật chuyển đến các cơ sở cách mạng, các tổ chức yêu nước và nhân dân. Kẻ địch dùng đủ mọi thủ đoạn, kể cả tìm cách trà trộn vào những người phát hành báo, song chúng không thể nào tiêu diệt được báo *Cứu quốc*.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Xuân Thủy vừa làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo *Cứu quốc* ra hằng ngày, Ủy viên Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời Bắc bộ kiêm

Trưởng ban Tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh. Do trách nhiệm công tác của mình, ông là người trực tiếp tổ chức thực hiện thành lập *Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam*.

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, Xuân Thủy vừa tham gia công tác chỉ đạo hoạt động của cả bộ máy thông tin, báo chí của Mặt trận Việt Minh, vừa trực tiếp làm Chủ nhiệm và là một cây bút chủ chốt của báo *Cứu quốc*. Nhiều phen, ông cùng cả cơ quan báo phải lội suối, xuyên rừng, đi suốt đêm để vượt vòng vây địch. Trong điều kiện vô cùng ác liệt của chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của ông, đội ngũ cán bộ báo *Cứu quốc* đã vượt lên những khó khăn, gian khổ, thiếu thốn để duy trì hoạt động của tờ báo. Ông là người trực tiếp dìu dắt, bồi dưỡng nhiều cán bộ trở thành những nhà báo tài năng, bản lĩnh, tăng cường lực lượng cho đội ngũ những người làm báo cách mạng.

Năm 1950, ông được giao nhiệm vụ xây dựng tổ chức *Hội những người viết báo Việt Nam* (nay là *Hội Nhà báo Việt Nam)* và trực tiếp làm Chủ tịch Hội từ ngày thành lập đến năm 1961. Từ sau năm 1961, do phải gánh vác những trọng trách trong bộ máy Đảng, Nhà nước nên ông không trực tiếp tham gia công tác báo chí.

Do những công lao, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do và xây dựng đất nước, Xuân Thủy được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Tên ông được đặt cho con đường cửa ngõ phía Tây Hà Nội hướng về phía quê ông - làng Xuân Phương và các đường phố ở các thành phố Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

TẠ NGỌC TẤN

Tài liệu tham khảo

1. *Xuân Thủy - Nhà hoạt động chính trị, ngoại giao xuất sắc, nhà báo, nhà thơ lớn,* Nxb. CTQG, HN, 2012.

2. Nhiều tác giả, *Nhớ một thời làm báo nhân dân,* hồi ký, Nxb. CTQG, HN, 1996.

3. Vũ Khoan (chủ biên), Bộ *Ngoại giao 70 năm xây dựng và phát triển 1945-2015* (Lưu hành nội bộ), Nxb. CTQG, HN, 2015.

4. Việt Giang, *Nhà báo Xuân Thủy - ngòi bút xoay vần thời thế,* Tạp chí Báo chí & Tuyên truyền, số 1 (tháng 1+2)/2001 và số 2 (3+4)/2001.

5. PGS.TS. Đào Duy Quát, GS.TS. Đỗ Quang Hưng, PGS.TS. Vũ Duy Thông, *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng* (1925-2010), Nxb. CTQG, HN, 2010.